| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 562/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2018
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Lan

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 06-11-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2018/TLST-HNGĐ ngày 25-9-2018 về việc "Ly hôn và giải quyết con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-10-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh 1985

Nơi cư trú tại: 11/16 đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn*: Anh Trần Xuân H, sinh 1973

Nơi cư trú tại: 11/16 đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 25-9-2018, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên toà nguyên đơn chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh H thường xuyên rượi chè, không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng anh H không thay đổi; vì vậy chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân đã ngần 3 năm nay. Chị xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14-4-2004. Nếu ly hôn chị đồng ý để anh H trực tiếp nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 28-9-2018, chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị H anh H thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, nên chị H đã bỏ đi ở chỗ khác còn cháu Đ vẫn ở với anh H cùng ông bà nội, nay chị H xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật;

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa chị H và anh H; chấp nhận tự nguyện của chị H về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Xuân H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; ngoài ra còn được tống đạt Giấy triệu tập, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H không đến Tòa án giải quyết, không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh H ham chơi, không tu trí làm ăn, thường xuyên rượi chè, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị H và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh H không thay đổi nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không còn sống như vợ chồng khoảng ba năm, nay không còn quan tâm gì đến nhau nên chị H xin ly hôn. Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục theo qui định của pháp luật, nhưng anh H không đến giải quyết mà không có lý do gì; chứng tỏ anh H không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn. Vì vậy cần xử ly hôn giữa chị H và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có một con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14-4-2004. Hiện nay cháu đang ở cùng anh H và ông bà nội; cháu Đ cũng có trình bầy nguyện vọng xin được ở với bố cùng ông bà nội; để tạo điều kiện thuận lợi cho con ổn định cuộc sống và học tập nên chị H đồng ý để anh H trực tiếp nuôi con và chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng.

Việc giao con cho H nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con của chị Trần Thị H là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Xuân H;

2. Về con chung: Giao anh Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14-4-2004. Chị Trần Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Kể từ tháng 12-2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Trần Thị H phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000286 ngày 25-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

Chị Trần Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Xuân H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- UBND P. P;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Công Khánh**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**